

Số: 45/2025/QĐST- HNGĐ

BÐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 547/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kim Đ**, sinh ngày 13/01/1982.

Địa chỉ: Ấp Lộc Sơn, xã LT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Bùi Văn C**, sinh ngày 19/02/1981.

Địa chỉ: Ấp Phú Hòa, xã LT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim Đ với anh Bùi Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Đ với anh Bùi Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Bùi Quốc T, sinh ngày 28/5/2011; Bùi Thiện N, sinh ngày 01/12/2015 (Phù hợp với nguyện vọng của cháu T, cháu N trên 07 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Kim Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Văn C mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho mỗi con chung. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 10/3/2025) cho đến khi cháu T, cháu N đủ 18 tuổi (Thành niên).

Chị Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh C trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có nên không xem xét giải quyết

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim Đ tự nguyện chịu thay anh C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng án phí, chị Nguyễn Thị Kim Đ phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004094 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Vậy chị Nguyễn Thị Kim Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- UBND xã LT
(Số 17, quyền số 01/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi

